

Bản án số: 217/2017/DS-PT
Ngày 14 tháng 9 năm 2017
V/v Bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành
Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DSST ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 358/2017/QĐPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH U

Địa chỉ: Số 16-18 Đường S, thị xã A, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông I - Tổng Giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 1 đường 34, khu phố 5, phường P, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hung Hsiang S, sinh ngày 28/6/1970 (vắng mặt)

Trú tại: No. 316, Chen-Kuang Rd, Tai-Chung City Taiwan.

Tạm trú tại: Công ty TNHH L.

Địa chỉ: Số 60/9 đường E, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Số 266/58 đường H, Phường 15, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Quang N, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 91 Đường N, Phường 2, thành phố T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2012 của nguyên đơn Công ty TNHH U, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/4/2013 của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án:

Công ty TNHH U (gọi tắt là Công ty U) yêu cầu Ông Hung Hsiang S (ông H) bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín với số tiền tương trưng là 20.000.000đ do Ông Hung Hsiang S ký kết hợp đồng không đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật với Công ty U1 (Công ty U1) làm cho công ty không thu lại được các khoản tiền hàng Công ty U1 còn nợ, đồng thời gây ảnh hưởng đến uy tín và tên tuổi của công ty. Ngoài ra, Công ty U yêu cầu Ông Hung Hsiang S phải bồi thường 117.339,6 USD tương đương 2.451.231.764đ Công ty U bị thiệt hại do Ông Hung Hsiang S đã tự ý ký kết thỏa thuận độc quyền với Công ty U1 khi Công ty U mở chi nhánh tại Malaysia và bị Công ty U1 khởi kiện Công ty U ra Tòa án Malaysia và Tòa án Malaysia buộc Công ty U phải bồi thường cho Công ty U1 117.339,6 USD.

Bị đơn Ông Hung Hsiang S và người đại diện theo ủy quyền của Ông Hung Hsiang S không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông H trình bày:

Thời điểm Ông Hung Hsiang S làm việc cho Công ty U, ông H đã đại diện công ty ký rất nhiều giao dịch và thời gian rất lâu nên tại thời điểm đó Ông Hung Hsiang S có ký kết giao dịch độc quyền với Công ty U1 hay không thì Ông Hung Hsiang S không xác định được. Sau khi Ông Hung Hsiang S nghỉ việc, phía Công ty U không có bất kì khiếu nại nào đối với ông H. Lúc ông H bàn giao công việc cho Công ty thì khi đó không hề có ai đề cập đến việc ông H phải chịu trách nhiệm đối với yêu cầu của Công ty TNHH U đưa ra.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm lần 1, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện buộc Ông Hung Hsiang S bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín với số tiền tương trưng là 20.000.000đ, chỉ yêu cầu Ông Hung Hsiang S bồi thường thiệt hại cho Công ty U số tiền 117.339,6 USD tương đương 2.451.231.764đ do hành vi ký hợp đồng với Công ty U1 vượt quá quyền hạn, không báo cho công ty biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2014/DS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã áp dụng khoản 6 Điều 25, điểm c khoản 1 Điều 192,

Điều 193 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011; Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U đối với Ông Hung Hsiang S về yêu cầu Ông Hung Hsiang S bồi thường danh dự, uy tín của Công ty TNHH U với số tiền 20.000.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U đối với Ông Hung Hsiang S, về yêu cầu Ông Hung Hsiang S bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH U, với số tiền 117.339,6 USD tương đương 2.451.231.764đ.

3. Về án phí: Công ty TNHH U phải chịu 81.024.635đ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ 45.024.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000448 ngày 21/6/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh A. Công ty TNHH U còn phải nộp tiếp 36.000.635đ.

4. Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14/01/2014.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn Công ty TNHH U kháng cáo.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 98/2014/DS-PT ngày 25/4/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH U. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U về việc yêu cầu Ông Hung Hsiang S bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH U, số tiền 117.339,6 USD tương đương 2.451.231.764đ.

Ngoài ra, bản án dân sự phúc thẩm còn tuyên về án phí. Buộc Ông Hung Hsiang S phải chịu 81.024.635đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH U 45.024.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000448 ngày 21/6/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh A.

Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 22/8/2014 Ông Hung Hsiang S có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm.

Ngày 03/11/2015 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có quyết định số 257/2015/KN-DS kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm đề nghị hủy cả hai bản án dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 12/2016/DS-GĐT ngày 15/6/2016 của Tòa án nhân dân tối cao đã chấp nhận kháng nghị. Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 98/2014/DS-PT ngày 25/4/2014 và bản án dân sự sơ thẩm số 02/2014/DS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 22/7/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý lại vụ án.

Nguyên đơn Công ty TNHH U do Bà Nguyễn Thị L đại diện trình bày:

Công ty TNHH U (gọi tắt là Công ty U) là công ty 100% vốn Đài Loan có trụ sở đặt tại Việt Nam, chuyên sản xuất và phân phối thức ăn chăn nuôi thủy sản. Ngày 01/11/2009 Công ty U và Ông Hung Hsiang S có ký hợp đồng lao động với thời hạn 03 năm (từ ngày 01/11/2009 đến ngày 01/11/2012). Công việc chính của ông H là phụ trách kinh doanh thức ăn thủy sản. Theo nội quy và quy chế công ty thì ông H không có thẩm quyền ký hợp đồng độc quyền phân phối sản phẩm của Công ty U tại nước ngoài. Ngày 25/03/2011 Công ty U vào ông H đã chấm dứt hợp đồng lao động. Đầu năm 2012 Công ty U1 là đối tác của Công ty U có trụ sở tại Malaysia đã khởi kiện Công ty U ra Tòa án Malaysia với lý do Công ty U đã vi phạm hợp đồng độc quyền phân phối sản phẩm tại thị trường Malaysia, khi đó Công ty U mới biết là ông H đã tự ý ký hợp đồng độc quyền với Công ty U. Tài liệu thể hiện là bản fax của ông H ngày 02/12/2009 có nội dung Công ty U cho Công ty U1 được độc quyền phân phối thức ăn cho tôm tại thị trường Malaysia. Việc ông H ký hợp đồng này là trái pháp luật, dẫn đến hậu quả là: Tòa án Malaysia ra phán quyết buộc Công ty U phải bồi thường cho Công ty U1 số tiền 117.339,6 USD.

Bị đơn Ông Hung Hsiang S do Bà Nguyễn Thị Thanh L1 đại diện trình bày:

Công ty U khởi kiện ông H yêu cầu bồi thường thiệt hại vì cho rằng ông H tự ý ký thỏa thuận đại lý độc quyền dẫn đến bị Công ty U1 khởi kiện tại tòa án Malaysia gây thiệt hại cho Công ty U là không có cơ sở.

Thứ nhất, Công ty U cho rằng ông H gửi bản fax cho Công ty U1 ở Malaysia vào lúc 3 giờ sáng là không có cơ sở, vì sau khi làm việc thì ông H về ký túc xá chứ không ở lại trụ sở công ty, mọi hoạt động ra vào công ty đều có camera quay lại và có kiểm tra bằng thẻ từ.

Thứ hai, bản fax Công ty U cung cấp chỉ là bản phô tô nên không có giá trị pháp lý.

Thứ ba, thỏa thuận về đại lý độc quyền mà Công ty U kiện ông H có nội dung hoàn toàn khác với nội dung mà Công ty U1 kiện Công ty U. Căn cứ vào đơn khởi kiện của Công ty U1 thì Công ty U1 khởi kiện Công ty U do vi phạm thỏa thuận đại lý độc quyền đối với thỏa thuận Tôm (trong khoảng thời gian từ 04/10/2007 đến 31/12/2014) và thỏa thuận Cá (trong khoảng thời gian từ 01/9/2010 đến 31/12/2011). Ông H chỉ làm việc ở Công ty U từ 01/11/2009 đến 25/3/2011 nên không thể ký các thỏa thuận trên với công ty.

Thứ tư, cơ sở giải quyết tranh chấp giữa Công ty U và Công ty U1 là sự thỏa thuận của hai công ty.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U đối với Ông Hung Hsiang S về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

Buộc Ông Hung Hsiang S bồi thường cho Công ty TNHH U số tiền 117.339,6 USD tương đương 2.610.900.000đ Việt Nam.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, áp dụng Luật thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2017 Ông Lê Quang N và Bà Nguyễn Thị Thanh L1 đại diện theo ủy quyền của Ông Hung Hsiang S (bị đơn trong vụ án) **kháng cáo** không đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH U theo như án sơ thẩm xử, yêu cầu cấp phúc thẩm xét lại không buộc Ông Hung Hsiang S phải bồi thường.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông Ninh, bà Loan đại diện cho Ông Hung Hsiang S vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/4/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị cho rằng theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH U kiện đòi Ông Hung Hsiang S phải trả lại cho Công ty U 117.339,6 USD quy bằng 2.610.900.000 đồng. Công ty U cho rằng do bản fax ngày 02/12/2009 do Ông Hung Hsiang S ký đồng ý cho Công ty U1 (Công ty U1) làm đại diện ký độc quyền kinh doanh thức ăn cho tôm gây thiệt hại cho Công ty U1 Malaysia mà Công ty U1 Malaysia khởi kiện tại Tòa án tối cao bang Johor Ba Ru, bị Tóa án tối cao bang Johor Baru buộc Công ty U phải bồi thường cho Công ty U1 117.339,6 USD quy bằng 2.610.900.000 đồng. Việc án sơ thẩm buộc Ông Hung Hsiang S bồi thường cho Công ty U như trên là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát tham gia xét xử phúc thẩm đề nghị chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Xét kháng cáo của Ông Lê Quang N, Bà Nguyễn Thị Thanh L1 đại diện cho Ông Hung Hsiang S cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A làm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ nên được chấp nhận.

- Xét về nội dung vụ án thì thấy: Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH U cho rằng giữa Công ty với Ông Hung Hsiang S có ký hợp đồng lao động với thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/11/2009 đến ngày 01/11/2012, công việc của Ông Hung Hsiang S làm là phụ trách kinh doanh thức ăn thủy sản (giám đốc kinh doanh), trong lúc kinh doanh Ông Hung Hsiang S có ký bản fax ngày 02/12/2009 đồng ý bổ nhiệm Công ty U1 làm đại lý độc quyền cho U tại khu vực tây Malaysia. Ngày

25/3/2011 thì Ông Hung Hsiang S đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH U. Do Công ty U1 nợ tiền Công ty TNHH U không trả nên Công ty TNHH U khởi kiện tại Tòa án Malaysia, Công ty U1 khởi kiện lại Công ty TNHH U, cả hai vụ án được Tòa án tối cao Malaysia bang Johor Baru giải quyết buộc Công ty TNHH U phải bồi thường cho Công ty U1 là 117.339, 93 USD, nên Công ty TNHH U yêu cầu buộc ông Hung Ssiang Shun phải bồi thường lại cho Công ty TNHH U số tiền trên. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do Ông Hung Hsiang S ký văn bản fax có nội dung đồng ý bổ nhiệm Công ty U1 làm đại lý độc quyền thức ăn cho tôm của Công ty TNHH U tại Malaysia gây thiệt hại cho Công ty U1 nên Ông Hung Hsiang S phải có trách nhiệm bồi thường lại cho Công ty TNHH U.

- Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nhận định của bản án giám đốc thẩm số 12/2016/DS-GĐT ngày 15/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thể hiện: Về nội dung bản fax ngày 02/12/2009 thể hiện: Công ty TNHH U đồng ý chấp thuận cho Công ty U1 làm đại lý độc quyền thức ăn nuôi tôm khu vực Tây Malaysia đến ngày 31/12/2011. Ngoài ra, Công ty TNHH U có quyền tìm kiếm khách hàng lớn tại khu vực Tây Malaysia, nhưng giá bán ổn định trong khu vực, trước khi báo giá khách hàng Công ty TNHH U sẽ thông báo trước cho Công ty U1 những khách hàng lớn do Công ty TNHH U tìm kiếm sẽ không được tính vào thành tích bán hàng của Công ty U1. Như vậy theo nội dung bản fax ngày 02/12/2009 thì Công ty TNHH U đồng ý cho Công ty U1 làm đại lý độc quyền thức ăn nuôi tôm tại khu vực Tây Malaysia từ 02/12/2009 đến 31/12/2011. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện và tại Tòa án Malaysia thì Công ty U1 cho rằng Công ty TNHH U vi phạm độc quyền phân phối sản phẩm từ năm 2007 đến năm 2011. Cụ thể vi phạm độc quyền thức ăn cho tôm từ 04/10/2007 đến ngày 31/12/2011. Vi phạm độc quyền thức ăn cho cá từ 01/11/2009 đến ngày 25/3/2011. Như vậy nếu tính thiệt hại thì chỉ tính thiệt hại trong việc mua bán thức ăn nuôi tôm trong thời gian từ khi ký bản fax ngày 02/12/2009 đến ngày 31/12/2011 (không thể tính thiệt hại để quy kết cho Ông Hung Hsiang S phải chịu thời gian từ 04/10/2007 đến 01/12/2009 và không thể tính thiệt hại để buộc Ông Hung Hsiang S phải bồi thường thiệt hại trong việc mua bán thức ăn cho cá vì bản fax ngày 02/12/2009 không hề đề cập đến việc mua bán thức ăn cho cá giữa hai công ty. Tại bản án giám đốc thẩm số 12/2016/DS-GĐT ngày 15/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng xác định rõ: Cần phải xác định lại các khoản thiệt hại nêu trên mới có căn cứ giải quyết nên xử hủy án cả hai cấp (cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm) để xét xử lại. Tại Tòa sơ thẩm khi xét xử lại phía nguyên đơn (Công ty TNHH U) cũng không xuất trình được chứng cứ nào mới chứng minh cho các khoản thiệt hại nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào quyết định của Tòa án nhân dân tối cao Malaysia bang Johor Ba Ru để buộc Ông Hung Hsiang S phải bồi thường lại cho Công ty TNHH U mà quyết định của Tòa án nhân dân tối cao Malaysia Johor Ba Ru dựa trên thỏa thuận giữa hai công ty (Công ty TNHH U và Công ty U1) để quyết định mà không chứng minh được các khoản thiệt hại cụ thể.

- Tại Tòa phúc thẩm hôm nay đại diện cho Công ty TNHH U cũng không xuất trình được chứng cứ nào khác ngoài những chứng cứ cung cấp tại Tòa sơ

thẩm. Do Công ty TNHH U không chứng minh được các khoản thiệt hại nên không thể buộc Ông Hung Hsiang S bồi thường. Vì vậy cần phải chấp nhận theo kháng cáo của đại diện cho Ông Hung Hsiang S và theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A cũng như theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại Tòa là: Xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U. Do xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U nên Công ty TNHH U phải nộp án phí dân sự. Số tiền mà Ông Hung Hsiang S nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh A = 129.291.750 đồng được hoàn trả lại cho Ông Hung Hsiang S.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của Ông Lê Quang N, Bà Nguyễn Thị Thanh L1 đại diện cho Ông Hung Hsiang S kháng cáo.

- **Chấp nhận theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa án sơ thẩm, xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U.**

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH U kiện đòi Ông Hung Hsiang S phải bồi thường lại cho công ty khoản thiệt hại 117.339,6 USD tương đương 2.610.900.000 VNĐ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH U phải nộp là 84.218.615 đồng được trừ 45.024.000 đồng công ty đã nộp theo lai thu số 0000448 ngày 21/6/2013 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, số còn lại công ty phải nộp tiếp là: 39.194.615 đồng.

- Hoàn trả lại số tiền 129.291.750 đồng mà Ông Hung Hsiang S đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An theo Quyết định thi hành án số 397/QĐ-CTHA ngày 30/6/2014 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Hoàn trả lại 300.000 đồng mà Ông Lê Quang N đã nộp dự phí kháng cáo thay cho Ông Hung Hsiang S theo lai thu số 0000764 ngày 29/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An cho Ông Hung Hsiang S.

- Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/9/2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (1);
- Đương sự (theo địa chỉ) (5)
- Lưu (3), 17b (HQ)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Thành

Phan Đức Phương

Tô Chánh Trung